

Số: 21 /QĐ-UBBC

Quyết Thắng, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử  
đại biểu Hội đồng nhân dân phường Quyết Thắng khóa IV,  
nhiệm kỳ 2021-2026**

**ỦY BAN BẦU CỬ PHƯỜNG QUYẾT THẮNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBBC ngày 26/01/2021 của Ủy ban bầu cử phường Quyết Thắng về việc ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND phường Quyết Thắng, nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ vào Biên bản tổng kết cuộc bầu cử Đại biểu HĐND phường Quyết Thắng ngày 24/5/2021 của Ủy ban bầu cử phường Quyết Thắng;*

*Xét đề nghị của Thư ký Ủy ban bầu cử phường Quyết Thắng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường Quyết Thắng khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

**1. Kết quả bầu cử:**

- Số lượng đơn vị bầu cử: 5
- Số lượng khu vực bầu cử: 6
- Tổng số cử tri bầu cử đại biểu HĐND phường: 1220
- Tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu: 1220
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri đạt: 100%.
- Số người ứng cử đại biểu HĐND phường: 34

- Số người trúng cử đại biểu HĐND phường: 21

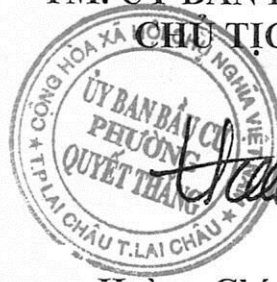
**2. Danh sách những người trúng cử** (có danh sách kèm theo)

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ủy ban bầu cử, các tổ chức phụ trách bầu cử, các cá nhân có liên quan đến cuộc bầu cử đại biểu HĐND phường khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TT Thành ủy, HĐND, UBND thành phố;
- UB MTTQ Thành phố;
- Phòng Nội vụ Thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Chí Tình**

**ỦY BAN BẦU CỬ  
PHƯỜNG QUYẾT THẮNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRUNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
PHƯỜNG QUYẾT THẮNG KHÓA IV, NHIỆM KỲ 2021-2026**

(Kèm theo Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 15/5/2021 của Ủy ban bầu cử phường Quyết Thắng)

| STT | Họ và tên       | Đơn vị bầu cử số | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                      | Nơi ở hiện nay                                                    | Trình độ     |                       |                 |                   |            | Nghề nghiệp, chức vụ            | Nơi công tác                        | Ngày vào Đảng | Là DB HĐN D (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------|-----------------|-------------------|------------|---------------------------------|-------------------------------------|---------------|----------------------|---------|
|     |                 |                  |                       |           |           |         |          |                                               |                                                                   | GD Phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ  |                                 |                                     |               |                      |         |
| 1   | Liêng Thị Chiếu | 2                | 06/10/1986            | Nữ        | Việt Nam  | Giáy    | Không    | Xã Nậm Loong, huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu  | Bản Nậm Loong 1, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, Lai Châu | 12/12        | Cao đẳng              | Không           | Trung cấp         | Anh, TOEFL | Cán bộ, Chủ tịch UB MTTQ phường | Ủy ban MTTQ phường Quyết Thắng      | 26/11/2015    | Không                |         |
| 2   | Lù Văn Đoan     | 2                | 15/4/1991             | Nam       | Việt Nam  | Giáy    | Không    | Xã Nậm Loong, huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu  | Bản Nậm Loong 2, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, Lai Châu | 12/12        | Cao đẳng              | Không           | Sơ cấp            | CQĐT       | Trưởng bản bản Nậm Loong 1      | Bản Nậm Loong 2, phường Quyết Thắng | 21/11/2016    | Có                   |         |
| 3   | Ngô Thị Hà      | 5                | 03/7/1983             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An | Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, Lai Châu            | 12/12        | Đại học               | Không           | Trung cấp         | Anh, TOEFL | Cán bộ, Chủ tịch Hội Nông dân   | Hội Nông dân phường Quyết Thắng     | 22/9/2015     | Có                   |         |



| STT | Họ và tên     | Đơn vị bầu cử số | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                        | Nơi ở hiện nay                                             | Trình độ     |                       |                 |                   |            | Nghề nghiệp, chức vụ                                   | Nơi công tác                 | Ngày vào Đảng | Là ĐB HDN D (nếu có) | Ghi chú |
|-----|---------------|------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------|-----------------|-------------------|------------|--------------------------------------------------------|------------------------------|---------------|----------------------|---------|
|     |               |                  |                       |           |           |         |          |                                                 |                                                            | GD Phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ  |                                                        |                              |               |                      |         |
| 4   | Đặng Thị Hạnh | 3                | 20/12/1973            | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Hoa Lư, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình      | Tổ 5, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu | 12/12        | Trung cấp             | Không           | CQĐT              | Anh, TOEFL | Viên chức, Trưởng trạm y tế                            | Trạm Y tế phường Quyết Thắng | 12/02/2009    | Không                |         |
| 5   | Ngô Văn Hiếu  | 1                | 21/10/1984            | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Bắc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An     | Tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu | 12/12        | Đại học               | Không           | Trung cấp         | Anh, B1    | Cán bộ, Trưởng Công an phường Quyết Thắng              | Công an phường Quyết Thắng   | 05/5/2008     | Không                |         |
| 6   | Lê Thế Hoài   | 3                | 20/9/1978             | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình | Tổ 5, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu   | 12/12        | Đại học               | Không           | Trung cấp         | Đại học    | Viên chức quản lý; Hiệu trưởng trường THCS Quyết Thắng | Trường THCS Quyết Thắng      | 01/10/2010    | Không                |         |

| STT | Họ và tên            | Đơn vị bầu cử số | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                     | Nơi ở hiện nay                                                    | Trình độ     |                       |                 |                   |           | Nghề nghiệp, chức vụ                         | Nơi công tác                       | Ngày vào Đảng | Là ĐB HĐND D (nếu có) | Chi chú |
|-----|----------------------|------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------|-----------------|-------------------|-----------|----------------------------------------------|------------------------------------|---------------|-----------------------|---------|
|     |                      |                  |                       |           |           |         |          |                                              |                                                                   | GD Phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ |                                              |                                    |               |                       |         |
| 7   | Hoàng Thị Thanh Hồng | 1                | 07/9/1992             | Nữ        | Việt Nam  | Thái    | Không    | Xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu | Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, Lai Châu            | 12/12        | Đại học               | Không           | Trung cấp         | Anh, B    | Cán bộ, Bí thư Đoàn Thanh niên               | Đoàn TN CSHCM phường Quyết Thắng   | 20/5/2016     | Không                 |         |
| 8   | Trần Thị Hợp         | 3                | 07/01/1960            | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã An Đồng, huyện Quỳnh Phú, tỉnh Thái Bình  | Bản Nậm Loong 3, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, Lai Châu | 10/10        | Cao đẳng              | Không           | Sơ cấp            | CQĐT      | Bí thư chi bộ bản Nậm Loong 3                | Bản Nậm Loong 3 phường Quyết Thắng | 03/4/2001     | Có                    |         |
| 9   | Vàng Thị Nhở         | 2                | 23/11/1992            | Nữ        | Việt Nam  | Giáy    | Không    | Xã Nậm Loong, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu | Bản Nậm Loong 1, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, Lai Châu | 12/12        | Đại học               | Không           | Trung cấp         | Anh, B    | Chủ tịch Hội chữ thập đỏ                     | Hội chữ thập đỏ phường Quyết Thắng | Không         | Không                 |         |
| 10  | Chu Thị Nga          | 3                | 14/8/1973             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Tân Tiến, Văn Giang, Hưng yên                | Tổ 1, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, Lai Châu               | 12/12        | Đại học               | Không           | Cao cấp           | Anh, A2   | Cán bộ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường | Đảng ủy, HĐND phường Quyết Thắng   | 26/11/2004    | Có                    |         |



| STT | Họ và tên         | Đơn vị bầu cử số | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                     | Nơi ở hiện nay                                                    | Trình độ     |                       |                 |                   |            | Nghề nghiệp, chức vụ                   | Nơi công tác                                             | Ngày vào Đảng | Là ĐB HĐN D (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------|-----------------|-------------------|------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|----------------------|---------|
|     |                   |                  |                       |           |           |         |          |                                              |                                                                   | GD Phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ  |                                        |                                                          |               |                      |         |
| 11  | Nguyễn Kim Ngân   | 5                | 20/8/1991             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Hoa Lư, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình   | Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu         | 12/12        | Đại học               | Không           | Trung cấp         | Anh, B     | Công chức Văn phòng Thống kê           | UBND phường Quyết Thắng                                  | 14/8/2013     | Không                |         |
| 12  | Nguyễn Thị Phương | 1                | 12/5/1983             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Đông Du, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam      | Tổ 5, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu        | 12/12        | Đại học               | Không           | Trung cấp         | Anh, TOEFL | Cán bộ, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy | Đảng ủy phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, Lai Châu | 20/7/2009     | Có                   |         |
| 13  | Giàng Văn Sảy     | 2                | 03/02/1984            | Nam       | Việt Nam  | Giấy    | Không    | Xã Thiên Sơn, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu | Bản Nậm Loóng 1, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, Lai Châu | 09/12        | CQĐT                  | Không           | CQĐT              | CQĐT       | Trưởng bản, bản Nậm Loóng 1            | Bản Nậm Loóng 1, phường Quyết Thắng                      | 06/01/2019    | Có                   |         |
| 14  | Ú A Té            | 4                | 16/6/1969             | Nam       | Việt Nam  | Giấy    | Không    | Xã Nậm Loóng, huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu | Bản Màng, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, Lai Châu        | 7/10         | CQĐT                  | Không           | CQĐT              | CQĐT       | Trưởng bản, bản Màng                   | Bản Màng, phường Quyết Thắng                             | 12/12/2012    | Có                   |         |

| STT | Họ và tên       | Đơn vị bầu cử số | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch    | Dân tộc               | Tôn giáo        | Quê quán                                     | Nơi ở hiện nay                                                    | Trình độ |           |       |           |            | Nghề nghiệp, chức vụ                             | Nơi công tác                                                | Ngày vào Đảng | Là ĐB HĐND D (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------|-----------------------|-----------|--------------|-----------------------|-----------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------|-----------|-------|-----------|------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|---------|
|     |                 |                  |                       |           | GD Phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị                            | Ngoại ngữ                                                         |          |           |       |           |            |                                                  |                                                             |               |                       |         |
| 15  | Lưu Minh Tiến   | 1                | 25/10/1973            | Nam       | Việt Nam     | Kinh                  | Không           | Xã Đông Huy, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình | Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, Lai Châu            | 12/12    | Đại học   | Không | Sơ cấp    | CQĐT       | Trưởng ban Công tác mặt trận tổ 9                | Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu                | 18/6/2000     | Không                 |         |
| 16  | Nguyễn Hữu Thái | 5                | 01/10/1976            | Nam       | Việt Nam     | Kinh                  | Không           | Xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh | Tổ 7, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu        | 12/12    | Trung cấp | Không | Sơ cấp    | CQĐT       | Phó chủ tịch UB MTTQ Việt Nam phường Quyết Thắng | Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Quyết Thắng                     | 29/4/1997     |                       |         |
| 17  | Lò Thị Thập     | 2                | 18/10/1981            | Nữ        | Việt Nam     | Thái                  | Không           | Xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu  | Bản Nậm Loóng 1, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, Lai Châu | 12/12    | Trung cấp | Không | Trung cấp | Anh, TOEFL | Cán bộ, chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ            | Hội Liên hiệp phụ nữ phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu | 12/10/2007    | Có                    |         |

| STT | Họ và tên      | Đơn vị bầu cử số | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                                     | Nơi ở hiện nay                                                    | Trình độ     |                       |                 |                   |           | Nghề nghiệp, chức vụ      | Nơi công tác                                        | Ngày vào Đảng | Là DB HDN (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------|------------------|-----------------------|-----------|-----------|---------|----------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------|-----------------|-------------------|-----------|---------------------------|-----------------------------------------------------|---------------|--------------------|---------|
|     |                |                  |                       |           |           |         |          |                                              |                                                                   | GD Phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ | Học hàm, học vị | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ |                           |                                                     |               |                    |         |
| 18  | Phan Văn Toán  | 2                | 15/9/1988             | Nam       | Việt Nam  | Giáy    | Không    | Xã Năm Loông, huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu | Bản Nậm Loông 1, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, Lai Châu | 12/12        | Đại học               | Không           | Trung cấp         | Anh, B    | Phó Chủ tịch Hội Nông dân | Hội Nông dân phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu | 26/11/2015    | Không              |         |
| 19  | Lý Đức Trung   | 4                | 08/12/1971            | Nam       | Việt Nam  | Thái    | Không    | Thị trấn Phong Thổ, Phong Thổ, Lai Châu      | Tổ 2, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu        | 12/12        | Đại học               | Không           | Trung cấp         | Anh, B    | Cán bộ, chủ tịch Hội CCB  | Hội CCB phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu      | 19/5/2002     | Có                 |         |
| 20  | Nguyễn Thị Văn | 4                | 26/6/1985             | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa  | Tổ 7, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, Lai Châu             | 12/12        | Đại học               | Không           | Trung cấp         | Anh, B    | Cán bộ, Phó chủ tịch HDND | phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu              | 01/10/2010    | Có                 |         |
| 21  | Vàng Văn Vón   | 1                | 04/6/1963             | Nam       | Việt Nam  | Thái    | Không    | Xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu  | Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, Lai Châu            | 12/12        | Sơ cấp                | Không           | Sơ cấp            | CQĐT      | Bí thư chi bộ tổ 9        | phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu              | 08/10/1994    | Có                 |         |